

MIRAE
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
---oOo---

Số: 26 /2020/CV-CK
V/V: CBTT bổ sung ngành nghề kinh doanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

Bình Dương, ngày 10 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Mã chứng khoán: KMR

Địa chỉ trụ sở chính: KP 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3791 038

Fax: 0274 3791 037

Người thực hiện công bố thông tin: Shin Young Sik – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 10/06/2020, Công ty cổ phần Mirae đã nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Đầu Tư Thay Đổi Lần Thứ 12 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2020.

Theo đó, Sở Kế Hoạch Đầu tư Tỉnh Bình Dương chứng nhận nội dung đăng ký điều chỉnh : Bổ sung mục tiêu thực hiện dự án như sau :“ 05. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, các hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/06/2020 tại đường dẫn :
<http://miraejsc.com/c57/2020.html>


Công ty xin đính kèm Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Đầu Tư Thay Đổi Lần Thứ 12 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2020

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận :

- Như trên:
- Lưu Mirae.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
TỔNG GIÁM ĐỐC


SHIN YOUNG SIK

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 1030172375

Chứng nhận lần đầu: ngày 06 tháng 7 năm 2007

(Giấy chứng nhận đầu tư số 461033000152 ngày 06 tháng 7 năm 2007 chuyển đổi từ Giấy phép đầu tư số 130/GP-KCN-BD ngày 15 tháng 11 năm 2001 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Dương)

Chứng nhận thay đổi lần thứ 12: ngày 03 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 3700393217 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1030172375 chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ của CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE do đại diện nộp ngày 28 tháng 5 năm 2020.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT GÒN, SẢN PHẨM LIÊN QUAN GÒN, NGUYÊN PHỤ LIỆU NGÀNH MAY, CHĂN, GỖI ĐỆM VÀ SẢN XUẤT MÁY MÓC THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỆM GÒN; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1030172375 chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

đăng ký điều chỉnh: Bổ sung mục tiêu thực hiện dự án.

Nhà đầu tư:

- **Nhà đầu tư thứ 1:** MIRAE FIBER TECH CO., LTD; Quyết định thành lập số 110111-1550717 do Cơ quan Thuế Yeoksam cấp ngày 29 tháng 5 năm 1998; trụ sở đăng ký tại Yoksam heights 1807-1806, 642-19 Yoksam-dong, Kangnam-ku, Seoul, Korea.

Đại diện bởi: Ông SHIN YOUNG SIK; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1958; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số M39126186; do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015; địa chỉ thường trú tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chỗ ở hiện nay tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chức vụ: Chủ tịch công ty.

- **Nhà đầu tư thứ 2:** Ông SHIN YOUNG SIK; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1958; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số M39126186; do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015; địa chỉ thường trú tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chỗ ở hiện nay tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea;

- **Nhà đầu tư thứ 3:** Bà LIM JEONG YUL; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1962; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số M79120590 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 19 tháng 12 năm 2011; địa chỉ thường trú tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chỗ ở hiện nay tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE, mã số doanh nghiệp 3700393217 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 và chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27 tháng 02 năm 2020; trụ sở đăng ký tại khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GÒN, SẢN PHẨM LIÊN QUAN GÒN, NGUYÊN PHỤ LIỆU NGÀNH MAY, CHẦN, GỎI ĐỆM VÀ SẢN XUẤT MÁY MÓC THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỆM GÒN.

2. Mục tiêu dự án:

Số TT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
01	Sản xuất, gia công và kinh doanh túi ngủ, chăn, khăn trải giường, gối, đệm, đệm lò xo.	1323	
02	Sản xuất, gia công và kinh doanh sản phẩm gòn, tấm chần gòn, gòn kim, vải địa kỹ thuật nguyên phụ liệu may mặc, nguyên phụ liệu ngành dệt may.		

Số TT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
03	Lắp ráp máy móc thiết bị các loại làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo, máy khâu.		
04	Sản xuất, lắp ráp máy móc thiết bị sản xuất đệm gòn.		
05	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, các hàng hóa không thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên		622

Đối với các hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành, kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/ hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Công thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh theo đúng quy định.

3. Quy mô dự án:

- Sản phẩm gòn, tấm chằng gòn, gòn kim, vải địa kỹ thuật nguyên phụ liệu may mặc: 40.000.000 yard/năm;
- Sản phẩm túi ngủ, chăn, khăn trải giường, gối, đệm: 500.000 sản phẩm/năm;
- Nguyên phụ liệu ngành dệt may: 500.000 sản phẩm/năm.
- Lắp ráp máy móc thiết bị các loại làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo, máy khâu: 1.000 sản phẩm/năm.
- Thực hiện quyền nhập khẩu đệm lò xo và máy móc thiết bị làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo: 4.000 sản phẩm/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

5. Diện tích mặt đất: 36.060 m².



6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 578.881.831.338 (Năm trăm bảy mươi tám tỷ tám trăm tám mươi một triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm ba mươi tám) đồng Việt Nam, tương đương 33.236.336 (Ba mươi ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi sáu) đô la Mỹ.

Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 568.814.430.000 (Năm trăm sáu mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 31.431.549 (Ba mươi một triệu bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm bốn mươi chín) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 94% tổng vốn đầu tư.

- Phần vốn đã góp bởi các cổ đông sáng lập: 60.502.160.000 (Sáu mươi tỷ năm trăm lẻ hai triệu một trăm sáu mươi ngàn) đồng, tương đương 3.760.000 (ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đô la Mỹ, được các nhà đầu tư góp trong vòng 2 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau:

Số TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ %	Phương thức góp vốn	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
01	MIRAE FIBER TECH CO., LTD	23.364.132.000	1.452.000	8,56	Tiền mặt	Đã góp đủ
02	SHIN YOUNG SIK	31.087.812.000	1.932.000	11,39	Tiền mặt	Đã góp đủ
03	LIM JEONG YUL	6.050.216.000	376.000	2,22	Tiền mặt	Đã góp đủ

- Phần vốn đã góp bởi các cổ đông khác: 508.312.270.000 (Năm trăm lẻ tám tỷ ba trăm mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 27.671.549 (Hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn năm trăm bốn mươi chín) đô la Mỹ.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2001.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Theo báo cáo của doanh nghiệp, dự án đã hoạt động ổn định.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

3. Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

4. Các biện pháp hỗ trợ đầu tư: không



Điều 3: Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra và giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nếu nhà đầu tư không thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư, báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư thì sẽ bị xử phạt theo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

3. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

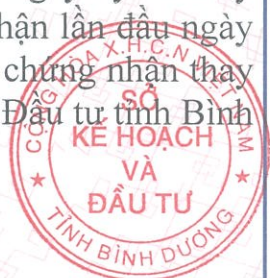
4. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận... theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

5. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của nhà đầu tư.

6. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

Điều 4:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1030172375 chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.



Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 04 (bốn) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Sao gửi:

- UBND tỉnh Bình Dương;
- UBND thành phố Thuận An;
- Các Sở: CT, TNMT, XD, TC, LĐTĐ, KH-CN, TTTT, VHTTDL, NgV;
- LĐLĐ tỉnh, BHXH tỉnh, NHNN tỉnh;
- Cục: Hải quan, Thuế, Thống kê;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Phòng Đăng ký kinh doanh, Thanh tra Sở;
- Lưu KTĐN (Hg).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phú Hữu Minh

